

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 8 - 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Vũ Thị Xuyến.
 2. Ông Thái Quang Định.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thị Th, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: tổ 1, khu 6, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: đội 1, thôn C, xã H, K, Hải Dương, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Vũ Văn D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: tổ 1, khu 6, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06 tháng 4 năm 2023, bản tự khai ngày 06 tháng 6 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị Th và anh Vũ Văn D kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố U,

tỉnh Quảng Ninh, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, anh D mãi chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, từ đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến gia đình căng thẳng. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên can, hòa giải nhưng vợ chồng không khắc phục được. Đến năm 2013, do không thể chịu đựng được cuộc sống chung với anh D nữa nên chị Th đã chuyển về nhà ngoại ở từ đó đến nay, kể từ năm 2013 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Th thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố U giải quyết cho được ly hôn với anh Vũ Văn D.

Về con chung: chị Đinh Thị Th và anh Vũ Văn D có 01 con chung là Vũ Thùy Tr, sinh ngày 30/3/2009, nếu ly hôn chị Th nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do chị Th nhận nuôi con chung là cháu Tr từ trước đến nay vẫn ở với chị Th, hiện nay cháu Tr đang sinh sống, học tập ổn định với chị Th, hơn nữa cháu Tr là con gái, rất cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ.

Về tài sản chung: chị Đinh Thị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày ngày 29 tháng 6 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: về sự kiện kết hôn chị Th trình bày là đúng và vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng khi chị Th đi xuất khẩu lao động, vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng có bất hòa, tuy nhiên ít cãi nhau, hai bên không còn giao tiếp với nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay và không còn quan tâm đến nhau, nay chị Th có đơn xin ly hôn với anh D, quan điểm của anh D không đồng ý ly hôn với lý do anh D vẫn còn yêu vợ, thương con.

Về con chung: chị Đinh Thị Th và anh Vũ Văn D có 01 con chung là Vũ Thùy Tr, sinh ngày 30/3/2009, nếu ly hôn anh D đồng ý giao con chung cho chị Th nuôi và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh Vũ Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi ý kiến con chung của đương sự ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố U, cháu Vũ Thùy Tr là con chung của chị Th và anh D có nguyện vọng nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu được ly hôn thì nguyện vọng của cháu Tr muốn được ở với chị Th.

Tại biên bản xác minh ngày 28 tháng 6 năm 2023, đại diện chính quyền khu 6, phường V cung cấp thông tin không nắm được mâu thuẫn vợ chồng của chị Th và anh D vì cả hai người không có đơn yêu cầu chính quyền khu hòa giải. Chính quyền khu chỉ biết hiện nay chị Th và anh D không còn sống chung với nhau nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố U đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án các đương sự đã được tiếp cận và không có ý kiến gì, về nội

dung vụ án các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn chị Đinh Thị Th giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện. Anh Vũ Văn D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cả hai không còn tình cảm với nhau nữa, mặc dù anh D không đồng ý ly hôn, tuy nhiên hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, nhưng anh D không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, về con chung: giao cháu Vũ Thuỳ Tr cho chị Thuý nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết, về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Đinh Thị Th và anh Vũ Văn D đều có địa chỉ tại thành phố U và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố U là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố U theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Vũ Văn D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Th và anh Vũ Văn D có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của đương sự và biên bản xác minh của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th và anh D là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, từ những nguyên nhân này là cuộc sống vợ chồng cãi vã nhau khiến gia đình căng thẳng, nặng nề, mâu thuẫn đỉnh điểm dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay và không còn quan tâm đến nhau, anh D cũng không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng khi kể từ khi

vợ chồng sống ly thân đến nay. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Th và anh D đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th với anh D là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với đề nghị giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ của anh D chỉ mang tính chất giàng buộc nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Các đương sự có 01 con chung là cháu Vũ Thùy Tr, sinh ngày 30/3/2009, các đương sự thống nhất nếu ly hôn giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi, sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Tr, hơn nữa cháu Tr hiện nay đang sống và học tập ổn định với chị Th, vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung Vũ Thùy Tr cho chị Đinh Thị Th trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Vũ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của đương sự đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung:

Chị Đinh Thị Th và anh Vũ Văn D không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đinh Thị Th phải nộp theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Đinh Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Vũ Thùy Tr, sinh ngày 30/3/2009 cho chị Đinh Thị Th trực tiếp nuôi kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Th phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (chị Th được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d theo biên lai thu số 0007053 ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Đinh Thị Th và bị đơn anh Vũ văn D, báo cho họ biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP U, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường V, TP U, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

